

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 18/2020/DS - ST

Ngày: 02 - 10 - 2020

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Doãn Văn Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Sen.

Ông Tạ Văn Nhật.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2020/TLST- DS ngày 09 tháng 7 năm 2020 về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng (Hợp đồng vay tài sản) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXXST - DS ngày 31 tháng 8 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2020/QĐST-DS ngày 16 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần S (S); địa chỉ: số 1 đường N, phường 8, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Xuân H, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Thủ Đô - S (theo Giấy ủy quyền số 4280/2019/GUQ-PL ngày 26/12/2019). Ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Lê Thị Ngọc T, chức vụ: Chuyên viên khách hàng Chi nhánh Thủ Đô, Phòng giao dịch Lý Nam Đế, Ngân hàng Thương mại cổ phần S (theo giấy ủy quyền số 127/2020/UQ-CNTĐ ngày 19/6/2020); có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Quốc Đ, sinh năm 1984; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 10, xã Trung Châu, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và các lời khai tiếp theo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 27/02/2018, ông Trần Quốc Đ có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) S (gọi tắt là Ngân hàng S) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản

Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Đ, Ngân hàng đã đồng ý cấp 01 thẻ tín dụng S Visa Gold 472075-3404 ngày 14/3/2018, hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Trần Quốc Đ đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 149.999.820 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến tháng 3/2019 ông Đ đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 132.475.000 đồng. (thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Do ông Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán (theo Điều 20 và Điều 21 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), nên Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Đ vẫn không có thiện chí trả nợ. Vì vậy, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Đ (Thẻ S Visa Gold 472075-3404) và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tạm tính đến ngày 02/10/2020 ông Đ còn nợ Ngân hàng là 41.388.662 đồng, trong đó: Nợ gốc: 28.325.612 đồng, nợ lãi quá hạn: 13.063.050 đồng.

Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Trần Quốc Đ phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 02/10/2020 như đã nêu trên và yêu cầu ông Đ phải có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 02/10/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

- Bị đơn là ông Trần Quốc Đ từ sau khi thụ lý vụ án đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông Đ không có ý kiến. Tòa án cũng thực hiện việc thông báo, tổng Đ các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật cho ông Đ nhưng ông Đ đều vắng mặt tại Tòa án.

Quá trình giải quyết, Tòa án cũng đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Trung Châu và lấy lời khai của thân nhân ông Trần Quốc Đ. Chính quyền xã và thân nhân ông Đ đều cung cấp thông tin cho thấy hiện nay ông Đ vẫn đăng ký thường trú tại Thôn 10, xã Trung Châu, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc ông Trần Quốc Đ phải thanh toán khoản nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng thẻ tín dụng S Visa Gold 472075-3404, tạm tính đến ngày 02/10/2020 là 41.388.662 đồng, trong đó: Nợ tiền gốc: 28.325.612 đồng và nợ lãi quá hạn: 13.063.050 đồng.

Bị đơn ông Trần Quốc Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự pháp luật. Đối với người tham gia tố tụng, nguyên đơn trong vụ án đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng

dân sự; bị đơn đã được Tòa án niêm yết công khai văn bản tố tụng để thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định pháp luật nhưng đều vắng mặt.

Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng; Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015, chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu ông Trần Quốc Đ phải trả Ngân hàng số tiền nợ tạm tính đến ngày 02/10/2020 là 41.388.662 đồng, trong đó: Nợ tiền gốc: 28.325.612 đồng và nợ lãi quá hạn: 13.063.050 đồng. Ông Trần Quốc Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 27/2/2018, Ngân hàng Thương mại cổ phần S (S) và ông Trần Quốc Đ ký kết Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng. Sau đó, ngày 14/3/2018 thì Ngân hàng S cấp 01 thẻ tín dụng S Visa Gold 472075-3404 cho ông Đ, với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân của ông Đ. Quá trình thực hiện hợp đồng, do ông Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng S khởi kiện tại Tòa án. Ông Đ là bị đơn có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại thôn 10, xã Trung Châu, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng thụ lý đơn khởi kiện của Ngân hàng S và xác định quan hệ tranh chấp Hợp đồng vay tài sản là phù hợp với các quy định tại các Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ trình tự tố tụng đối với bị đơn là ông Đ nhưng do bị đơn vắng mặt, giấu địa chỉ nhằm trốn tránh nghĩa vụ. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt lần thứ hai, không có lý do nên việc Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là đúng qui định của pháp luật.

[2] Về thời hiệu khởi kiện và luật áp dụng: Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng giữa Ngân hàng S và ông Trần Quốc Đ được xác lập từ ngày 27/2/2018, trong quá trình thực hiện do ông Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 14/3/2019 Ngân hàng S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Đ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Căn cứ Điều 429 của Bộ luật dân sự 2015 thì Ngân hàng S khởi kiện ông Trần Quốc Đ tại Tòa án là trong thời hiệu khởi kiện.

Hợp đồng giữa Ngân hàng S và ông Trần Quốc Đ đã thực hiện từ ngày 27/2/2018 đến ngày 14/3/2019, ông Đ vi phạm hợp đồng, nay có phát sinh tranh chấp nên áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Bộ luật dân sự 2015.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xét thấy, Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng), ký kết giữa đại diện của Ngân hàng S và ông Trần Quốc Đ ngày 27/2/2018 là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với các quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Bộ luật dân sự 2015. Trên cơ sở hợp đồng đã ký kết, Ngân hàng đã cấp 01 thẻ tín dụng S Visa Gold 472075-

3404 ngày 14/3/2018, hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, lãi suất 2.15%/tháng, lãi suất quá hạn là 150%. Ông Trần Quốc Đ đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 149.999.820 đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 132.475.000 đồng. Đến ngày 14/3/2019, do ông Đ không thực hiện trả nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng là vi phạm Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 463, Điều 465 Bộ luật dân sự 2015. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S đề nghị Tòa án buộc ông Trần Quốc Đ phải thanh toán số nợ gốc và lãi là có căn cứ và được chấp nhận.

Về tiền nợ gốc: Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng, ký kết giữa ông Trần Quốc Đ và đại diện của Ngân hàng S, cùng với các bảng tóm tắt sao kê của thẻ tín dụng S Visa Gold 472075-3404 của ông Trần Quốc Đ, xác định được số tiền gốc ông Đ còn nợ và phải thanh toán trả Ngân hàng là 28.325.612 đồng.

Về tiền nợ lãi: Căn cứ Thông báo về lãi suất và nguyên tắc tính lãi, phí thẻ tín dụng quốc tế Visa, mức lãi suất áp dụng với thẻ quốc tế Visa Gold là 2.15%, do đó mức lãi suất quá hạn sẽ là 150% của mức lãi suất nêu trên. Như vậy, tổng số tiền lãi tính đến ngày 02/10/2020 là 13.063.050 đồng.

Tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi quá hạn của hợp đồng thẻ tín dụng ông Trần Quốc Đ phải trả cho Ngân hàng S tính đến ngày 02/10/2020 là: 28.325.612 đồng + 13.063.050 đồng = 41.388.662 đồng.

Kể từ ngày 03/10/2020, ông Trần Quốc Đ còn tiếp tục chịu lãi suất trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng S.

[4] Án phí: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S được chấp nhận, vì vậy không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn là ông Trần Quốc Đ phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Ngân hàng Thương mại cổ phần S và ông Trần Quốc Đ có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 465 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S (S) đối với ông Trần Quốc Đ.

Buộc ông Trần Quốc Đ phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền còn nợ theo Hợp đồng thẻ tín dụng (bao gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp

đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng), thẻ tín dụng S Visa Gold 472075-3404, tạm tính đến ngày 02/10/2020 gồm: Số tiền nợ gốc 28.325.612 đồng, tiền lãi quá hạn 13.063.050 đồng. Tổng cộng: 41.388.662 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi một triệu ba trăm tám tám nghìn sáu trăm sáu mươi hai đồng).

2. Kể từ ngày 03/10/2020, ông Trần Quốc Đ còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cấp thẻ tín dụng cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

3. Án phí: Ông Trần Quốc Đ phải chịu 2.069.000 đồng (Hai triệu không trăm sáu mươi chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 931.000 đồng (Chín trăm ba mươi một nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014490 ngày 09/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

4. Quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại cổ phần S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ông Trần Quốc Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Doãn Văn Tuyến